

THUẾ TỈNH THANH HÓA
THUẾ CƠ SỞ 13 TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2096/TCS13-NVDTPC
V/v tuyên truyền, phổ biến một số nội
dung tại Nghị định số 144/2026/NĐ-CP
ngày 05/5/2026 của Chính phủ
về thuế GTGT.

Tỉnh Gia, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- UBND các phường: Tỉnh Gia, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh,
Đào Duy Từ, Trúc Lâm, Hải Bình, Nghi Sơn;
- UBND các xã: Các Sơn, Trường Lâm;
- Các Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
trên địa bàn phường, xã nêu trên.

Ngày 05/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2026.

Thực hiện Công văn số 8207/UBND-KTTC ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao triển khai Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính phủ. Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hoá giới thiệu một số điểm mới của Nghị định, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT tại Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP:

- Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã bổ sung các đối tượng không chịu thuế GTGT như: Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn mà Việt Nam và các quốc gia có bờ biển tiếp liền hay đối diện đã thỏa thuận đặt dưới chế độ khai thác chung.

- Về các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán, thương mại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT: Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi.

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã sửa đổi quy định đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản theo định hướng hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô. Các sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác

chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thuộc danh mục không khuyến khích hoặc hạn chế xuất khẩu thuộc diện không chịu thuế GTGT. Danh mục cụ thể được quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2026/NĐ-CP. Bộ Công Thương được giao chủ trì xác định, đề xuất điều chỉnh sản phẩm xuất khẩu tại Danh mục này trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội và định hướng quản lý tài nguyên của Nhà nước từng thời kỳ.

2. Bổ sung quy định đối với hoạt động môi giới mua bán hàng hóa, dịch vụ hưởng hoa hồng tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP:

Điều 2 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã bổ sung quy định doanh thu hoa hồng môi giới dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về khấu trừ thuế GTGT đối với một số trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP:

- Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về cách xác định doanh thu của hoạt động tài chính, bảo hiểm như sau:

“Riêng doanh thu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; doanh thu của hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán được xác định theo quy định của pháp luật về chứng khoán; doanh thu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm được xác định theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.”

- Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã bổ sung quy định:

“Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (nếu có) quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 149/2025/QH15.”

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP:

Tại Điều 4 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp từ 5 triệu đồng trở lên. Theo đó:

- Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn GTGT và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không

có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

- Nếu sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì được kê khai, khấu trừ số thuế GTGT đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Thay thế Danh mục:

Thay thế Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thành Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định 144/2026/NĐ-CP. Trong đó, Phụ lục I và Phụ lục II là danh mục các sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác theo định hướng của nhà nước về không khuyến khích xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu các tài nguyên, khoáng sản thô không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hóa giới thiệu một số nội dung mới của Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính phủ (*file gửi kèm theo*).

Đồng thời, kính đề nghị UBND các phường, xã phối hợp nghiên cứu, triển khai tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và nhân dân biết và thực hiện.

Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện, đề nghị liên hệ theo số điện thoại 0913309455 (Đ/c Lê Ngọc Giang – Tổ trưởng Tổ Nghiệp vụ, Dự toán, Pháp chế, Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hoá), Email: Thuecoso13.tho@gdt.gov.vn để được hỗ trợ, giải đáp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCS13;
- Các Tổ Thuế;
- Lưu: VT; NVDTPC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Xuân Hùng